

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 4 - 2024
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Lai.
2. Ông Trần Văn Quốc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Yến N, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Huang X, sinh năm 1983, địa chỉ: Số A, Khu T, Làng T, thị trấn T, thành phố G, thành phố C, tỉnh Chiềc Giang, Trung Quốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2022, nguyên đơn chị Trương Yến N trình bày: chị và anh H Xiajun có tổ chức tiệc cưới vào năm 2016 và đăng ký kết hôn ngày 21/10/2016 tại Trung Quốc. Sau khi kết hôn thì chị sống cùng chồng tại địa chỉ Số A, Khu T, Làng T, thị trấn T, thành phố G, thành phố C, tỉnh Chiềc Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất vui vẻ, hạnh phúc nhưng đến năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống, cả hai không có tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa vợ chồng không ai biết. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay do đó chị muốn chấm dứt hôn nhân với anh Huang X1 nên chị Trương Yến N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Yến N yêu cầu được ly hôn với anh Huang X1.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị đi làm thuê nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn, không có thời gian đến Tòa nhiều lần nên chị làm đơn đề nghị Tòa án cho chị vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đối với anh Huang X1 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án có ấn định ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ấn định ngày đưa vụ án ra xét xử anh Huang X1 vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trương Yến N yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Huang X1; về con chung không có; về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Trương Yến N có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Đào.

[3] Bị đơn anh Huang X1 là người có quốc tịch Trung Quốc, hiện nay cũng đang sinh sống ở Trung Quốc tại địa chỉ Số A, Khu T, Làng T, thị trấn T, thành phố G, thành phố C, tỉnh Chiết Giang (Trung Quốc). Sau khi thụ lý vụ án, vào ngày 06/2/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 03/TB-TLVA, ngày 09/01/2023 cho anh Huang X1 để thông báo cho anh H Xiajun biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị N. Sau đó, Bộ Tư pháp đã có văn bản số 480/CH-BTP, ngày 28/2/2023 thông báo về việc đã gửi hồ sơ Ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để đề nghị thực hiện việc ủy thác tư pháp nhưng đến ngày mở phiên tòa vẫn không nhận được kết quả ủy thác tư pháp. Tòa án đã có công văn 01/2024/TA-TGĐNCTN ngày 05/01/2024 gửi Bộ tư pháp để hỏi kết quả Ủy thác tư pháp và Bộ tư pháp cũng đã có văn bản gửi Bộ tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để yêu cầu thực hiện việc ủy thác tư pháp theo yêu cầu nhưng hết thời hạn 03 tháng Tòa án cũng không nhận được văn bản trả lời về kết quả ủy thác tư pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Huang X1.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Huang X1 là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2016 tại cơ quan có thẩm quyền tại Trung Quốc và có ghi chú kết hôn ngày tại Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Huang X1 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì chị N sống bên nhà chồng và sống chung với nhau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên năm 2020 chị N về Việt Nam sinh sống và từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau, không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, việc kết hôn giữa chị N và anh H Xiajun là do quen biết rồi kết hôn, chưa qua thời gian tìm hiểu và không cùng ngôn ngữ nên khi xảy ra mâu thuẫn, có sự bất đồng quan điểm, cũng như quan niệm sống thì vợ chồng không thông cảm với nhau, không gặp nhau tìm biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà lại không liên lạc với nhau, mỗi người sống một nơi. Như vậy, cho thấy cuộc sống vợ chồng của chị N và anh H Xiajun không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Huang X1 của chị N là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị N trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 5 Điều 477 và khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Yến N được ly hôn với anh Huang X1

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Trương Yến N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0007507, ngày 27/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Trương Yến N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: chị Trương Yến N phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0060700 ngày 07/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Trương Yến N đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trương Yến N cư trú tại Việt Nam và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn anh Huang X1 cư trú tại nước ngoài và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- UBND huyện Mỹ Tú;
- Lưu Tòa HNGĐ&NCTN;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy